**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**

**--------\*\*\*--------**



**BÀI TẬP LỚN**

**MÔN HỌC: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

**Đề tài:**

Phân tích luận điểm của Hồ Chí Minh: “Nước độc lập mà người dân không được hưởng hạnh phúc, tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”.Làm rõ ý nghĩa của luận điểm này đối với Việt Nam hiện nay.

**Họ và tên sinh viên : Nguyễn Thành Long**

**Mã sinh viên : 11223924**

**Lớp chuyên ngành : Khoa học máy tính 64**

**Giảng viên : TS. Nguyễn Hồng Sơn**

**Hà Nội, tháng 10 năm 2024**

MỤC LỤC

[**A.** **LỜI MỞ ĐẦU** 3](#_Toc178462624)

[**B.** **NỘI DUNG** 4](#_Toc178462625)

[**I.** **CƠ SỞ LÝ LUẬN** 4](#_Toc178462626)

[**II.** **PHÂN TÍCH LUẬN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH** 4](#_Toc178462627)

[**1.** **Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc** 4](#_Toc178462628)

[**2.** **Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội** 7](#_Toc178462629)

[**3.** **Mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội** 7](#_Toc178462630)

[**III.** **LIÊN HỆ THỰC TIỄN VIỆT NAM HIỆN NAY** 8](#_Toc178462631)

[**1.** **Thời kỳ từ 1945-1954** 8](#_Toc178462632)

[**2.** **Thời kỳ từ 1954-1975** 8](#_Toc178462633)

[**3.** **Thời kỳ sau 1975** 9](#_Toc178462634)

[**4.** **Thực tiễn Việt Nam trong những năm gần đây** 10](#_Toc178462635)

[**C.** **KẾT LUẬN** 12](#_Toc178462636)

[TÀI LIỆU THAM KHẢO 13](#_Toc178462637)

1. **LỜI MỞ ĐẦU**

Chủ tịch Hồ Chí Minh là hiện thân của tinh thần yêu nước, sự kiên định với mục tiêu giải phóng dân tộc, và lý tưởng cao cả về hạnh phúc, tự do cho nhân dân. Người đã dâng trọn cuộc đời mình cho sự nghiệp đấu tranh giành độc lập và xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất. Tư tưởng của Người về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và hạnh phúc của nhân dân đã trở thành kim chỉ nam cho toàn Đảng, toàn dân trong quá trình đi lên chủ nghĩa xã hội. Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh: “Nước độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc, tự do thì độc lập cũng chẳng có ý nghĩa gì”. Điều đó phản ánh sâu sắc sự gắn bó giữa mục tiêu giải phóng đất nước và việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của người dân.

Người cũng từng bày tỏ tâm huyết: “Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành.”Những lời này không chỉ thể hiện tầm nhìn chiến lược mà còn cho thấy tình yêu thương bao la của Người với đồng bào.

Chính tư tưởng này đã định hướng cho sự nghiệp cách mạng của nước ta, không chỉ giành độc lập mà còn xây dựng một xã hội công bằng, văn minh, nơi mỗi người dân đều có cơ hội vươn lên và hạnh phúc. Trong bối cảnh ngày nay, những giá trị ấy vẫn còn nguyên vẹn, là động lực để toàn dân ta tiếp tục vững bước trên con đường phát triển đất nước.

Qua bài tiểu luận này, em xin được phép phân tích luận điểm “Nước độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc, tự do thì độc lập cũng chẳng có ý nghĩa lý gì” trong tư tưởng của Hồ Chí Minh và từ đó phân tích ý nghĩa của luận điểm với tình hình Việt Nam hiện tại. Bài làm còn nhiều thiếu xót nên em mong được thầy nhận xét, sửa chữa và bổ sung. Em xin trân thành cảm ơn.

1. **NỘI DUNG**
2. **CƠ SỞ LÝ LUẬN**

Trong suốt quá trình lịch sử dựng nước và giữ nước, đất nước Việt Nam và con người Việt Nam luôn gắn liền với truyền thống yêu nước, kiên cường đấu tranh chống giặc ngoại xâm. Qua biết bao cuộc chiến tranh đầy gian khổ, những hy sinh, mất mát lớn lao, nhân dân Việt Nam càng thấu hiểu sâu sắc giá trị vô cùng quý báu của độc lập, tự do. Khát vọng về một nền độc lập cho dân tộc không chỉ là mong mỏi chung của toàn thể người dân, mà còn được đặc biệt nung nấu trong trái tim của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bác Hồ, người con ưu tú của dân tộc, là người khao khát và quyết tâm giành lại nền độc lập cho đất nước một cách mãnh liệt nhất.

Tư tưởng về độc lập dân tộc của Hồ Chí Minh bắt đầu được hình thành và thể hiện rõ rệt vào khoảng những năm 1919, trong bối cảnh thế giới đang thay đổi sau thế chiến thứ nhất. Khi hội nghị Hòa bình Versailles diễn ra tại Pháp, Hồ Chí Minh (lúc đó mang tên Nguyễn Ái Quốc) đã gửi bản “Yêu sách của nhân dân An Nam” tới hội nghị. Trong bản yêu sách này, Người thay mặt nhân dân Việt Nam yêu cầu các cường quốc công nhận quyền tự do, dân chủ và bình đẳng cho dân tộc Việt Nam, bao gồm các quyền căn bản như tự do báo chí, tự do lập hội và quyền tự quyết của các dân tộc thuộc địa. Dù những yêu cầu này không được đáp ứng tại hội nghị, nhưng nó đánh dấu bước đầu trong quá trình xác lập tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập, đồng thời khẳng định quyết tâm của Người trong việc đấu tranh giải phóng dân tộc khỏi ách thống trị của thực dân, mở đường cho sự nghiệp cách mạng sau này.

1. **PHÂN TÍCH LUẬN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH**
2. **Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc**

Độc lập dân tộc luôn là vấn đề xuyên suốt trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh. Tư tưởng của Người về độc lập dân tộc là sự kế thừa từ học thuyết Mác-Lênin, từ các học thuyết trong lịch sử cùng với sự ứng dụng trong điều kiện thực tế ở nước ta. Người cho rằng độc lập dân tộc phải là nền độc lập hoàn toàn triệt để; gắn liền với tự do hạnh phúc của nhân dân; là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc và độc lập dân tộc phải gắn liền với thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

**Thứ nhất, độc lập tự do là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tất cả dân tộc.**

Lịch sử hào hùng của dân tộc Việt Nam, từ thưở khai thiên lập quốc cho đến ngày hôm nay, luôn tỏa sáng với truyền thống yêu nước nồng nàn và ý chí bất khuất trong cuộc chiến đấu chống giặc ngoại xâm. Qua bao nhiêu thế kỷ, điều đó khẳng định một khát vọng cháy bỏng, thiêng liêng của cả dân tộc: giành lại độc lập cho đất nước, mang lại tự do cho nhân dân. Đó không chỉ là ước mơ mà còn là sức mạnh tinh thần bất diệt, truyền lửa qua bao thế hệ, và Hồ Chí Minh chính là hiện thân rực rỡ nhất cho tinh thần ấy. Người đã khẳng định mạnh mẽ: “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do…Đó là những lẽ phải không ai chối được.”

Với tư tưởng sắt đá “Không có gì quý hơn độc lập tự do”, Hồ Chí Minh đã dẫn dắt nhân dân Việt Nam kiên cường đứng lên, bất chấp mọi gian khó, anh dũng chiến đấu đánh bại kẻ thù xâm lược. Trên con đường ấy, mỗi bước đi của dân tộc đều vang lên âm hưởng của khát vọng độc lập, tự do, ghi dấu bằng máu và lòng quả cảm của biết bao người con ưu tú. Thắng lợi trước đế quốc Mỹ chính là minh chứng sáng ngời cho sức mạnh tinh thần dân tộc, của tư tưởng độc lập tự do bất diệt mà Hồ Chí Minh đã thắp sáng.

**Thứ hai, độc lập dân tộc phải là nền độc lập thật sự và hoàn toàn triệt để.**

Theo Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc không chỉ là sự tự do hình thức, mà phải là một nền độc lập thật sự, toàn diện và triệt để trên mọi lĩnh vực của đời sống quốc gia. Người khẳng định rằng, một đất nước được gọi là độc lập phải có quyền tự quyết trong đối ngoại, có quân đội mạnh để bảo vệ tổ quốc, có nền tài chính tự chủ để xây dựng và phát triển đất nước. Nếu một quốc gia không thể kiểm soát được những yếu tố cốt lõi này, thì dù bề ngoài có vẻ độc lập, thực chất cũng chỉ là sự phụ thộc trá hình, không có ý nghĩa thực sự.

Hồ Chí Minh nhìn rõ rằng độc lập mà không có quyền tự quyết về ngoại giao thì đất nước vẫn bị phụ thuộc vào quyền lực ngoại bang, tựa như con thuyền không thể định hướng giữa biển khơi. Không có quân đội riêng, dân tộc không thể bảo vệ biên giới và sự an nguy của mình, còn nếu không có nền tài chính độc lập, thì kinh tế đất nước chỉ là con rối trong tay kẻ khác, dễ dàng bị kiểm soát và chi phối.

Chính vì vậy, đối với Người, độc lập dân tộc không chỉ là việc thoát khỏi ách thống trị của ngoại bang, mà còn là sự khẳng định chủ quyền toàn vẹn, từ quân sự đến kinh tế, từ chính trị đến văn hóa. Đó mới là độc lập đích thực, độc lập của một quốc gia kiêu hãnh đứng vững trên đôi chân của mình, giữa sóng gió thời đại, như Việt Nam đã từng làm suốt những thập kỷ đấu tranh để bảo vệ và gìn giữ độc lập, tự do.

**Thứ ba, độc lập dân tộc phải là gắn liền với tự do, hạnh phúc của nhân dân**

Theo Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc không thể tách rời khỏi tự do và hạnh phúc của nhân dân. Người đã luôn nhấn mạnh rằng độc lập không chỉ đơn thuần là việc giải phóng đất nước khỏi ách thống trị ngoại bang, mà còn là quyền tự do thực sự của mỗi người dân. Đối với Người, một dân tộc được gọi là độc lập khi tất cả nhân dân trong quốc gia ấy được sống trong tự do, bình đẳng và hạnh phúc.

Hồ Chí Minh đánh giá rất cao học thuyết “Tam dân” của Tôn Trung Sơn, với ba trụ cột: dân tộc độc lập, dân quyền tự do và dân sinh hạnh phúc. Học thuyết này không chỉ là kim chỉ nam cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, mà còn là mục tiêu Người luôn hướng tới trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình. Đối với Người, độc lập dân tộc mà không mang lại quyền tự do cho người dân và hạnh phúc cho mọi tầng lớp nhân dân thì đó chỉ là độc lập hình thức, không có giá trị thực tiễn.

Khát vọng sâu sắc và thiêng liêng ấy được Hồ Chí Minh bộc bạch với cả tấm lòng đầy tâm huyết: “Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”. Câu nói này không chỉ thể hiện quyết tâm của một nhà cách mạng vĩ đại, mà còn là trái tim đầy yêu thương của một vị lãnh tụ luôn đặt lợi ích của nhân dân lên trên hết. Với Người, độc lập dân tộc không chỉ dừng lại ở sự tự do khỏi ách thống trị, mà còn là sự đảm bảo cho mỗi người dân có quyền sống, quyền mưu cầu hạnh phúc, có cơ hội được học hành và vươn lên trong cuộc sống.

**Thứ tư, độc lập dân tộc phải gắn với thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ**

Trong lịch sử dựng nước và giữ nước, mục tiêu giành độc lập dân tộc luôn đi đôi với bảo vệ sự toàn vẹn và thống nhất của Tổ quốc. Hồ Chí Minh đã khẳng định rằng, một quốc gia chỉ có thể thật sự độc lập khi không chỉ thoát khỏi sự đô hộ của ngoại bang, mà còn phải thống nhất về lãnh thổ, không còn sự chia cắt. Đối với Người, độc lập không thể nửa vời, không thể chấp nhận một đất nước bị phân chia. Điều này xuất phát từ thực tế lịch sử, khi Việt Nam từng bị nhiều lần chia cắt bởi các thế lực xâm lược, mà đỉnh điểm là sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đất nước bị chia đôi thành hai miền Bắc-Nam.

Chính vì thế, Hồ Chí Minh luôn trăn trở và kiên định với mục tiêu đấu tranh không chỉ giành lại độc lập, mà còn thống nhất đất nước, để mọi vùng miền từ Bắc chí Nam đều thuộc về Tổ quốc toàn vẹn. Người từng bộc bạch đầy cảm xúc: “Mỗi ngày mà Tổ quốc chưa thống nhất, đồng bào còn chịu nhiều gian khổ, là một ngày tôi ăn không ngon, ngủ không yên”. Câu nói này thể hiện rõ nỗi lo canh cánh của Bác về vận mệnh dân tộc và sự thống khổ của nhân dân khi đất nước còn bị chia cắt.

Cho dù không được chứng kiến ngày toàn thắng của dân tộc, nhưng trước lúc đi xa, Người vẫn để lại niềm tin sắt đá: “Dù khó khăn, gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải cút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam-Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà”. Câu nói ấy như một lời hứa, một chân lý tất yếu của lịch sử, khẳng định rằng chỉ khi đất nước thống nhất hoàn toàn, nền độc lập mới thực sự có ý nghĩa, mang lại tự do và hạnh phúc cho toàn thể nhân dân Việt Nam.

1. **Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội**

Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội là sự kết hợp sáng tạo giữa chủ nghĩa Mác-Lênin và thực tiễn cách mạng Việt Nam. Hồ Chí Minh coi chủ nghĩa xã hội là con đường tất yếu để giải phóng dân tộc, mang lại tự do, ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Theo Người, chủ nghĩa xã hội không chỉ là phát triển kinh tế mà còn là sự tiến bộ toàn diện, bao gồm cả văn hóa, giáo dục và đời sống tinh thần.

Người khẳng định mục tiêu cao nhất của chủ nghĩa xã hội là “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, trong đó con người là trung tâm. Hồ Chí Minh nhấn mạnh rằng, để xây dựng chủ nghĩa xã hội, cần có một nhà nước của dân, do dân và vì dân; một nền kinh tế phát triển trên cơ sở sở hữu công cộng, và phải tạo điều kiện cho nhân dân tham gia quản lý đất nước.

Chủ nghĩa xã hội theo tư tưởng của Người không phải là lý tưởng xa vời, mà là hiện thực cần được xây dựng từng bước, phù hợp với điều kiện cụ thể của đất nước.

1. **Mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội**

Mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong tư tưởng Hồ Chí Minh là sự gắn kết chặt chẽ và không thể tách rời. Người khẳng định rằng độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để xây dựng và phát triển chủ nghĩa xã hội, đồng thời chủ nghĩa xã hội là con đường để bảo đảm độc lập dân tộc một cách bền vững và toàn diện.

Trước hết, Hồ Chí Minh cho rằng độc lập dân tộc là cơ sở nền tảng, là bước đầu để giải phóng nhân dân khỏi áp bức và bóc lột của chủ nghĩa thực dân, đưa đất nước thoát khỏi cảnh lầm than. Tuy nhiên, độc lập dân tộc sẽ không có ý nghĩa nếu không gắn liền với tự do, hạnh phúc của nhân dân. Theo Người, chủ nghĩa xã hội là mục tiêu cao cả nhằm đảm bảo quyền lợi cho người dân, xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ, trong đó mọi người đều được hưởng quyền tự do, ấm no và phát triển toàn diện.

Hồ Chí Minh khẳng định rằng con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là sự tiếp nối tự nhiên của cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc. Độc lập mà không có chủ nghĩa xã hội thì đất nước sẽ dễ rơi vào nguy cơ lệ thuộc kinh tế và chính trị từ bên ngoài, dẫn đến mất độc lập thực sự. Ngược lại, chỉ khi có nền tảng của chủ nghĩa xã hội, nhân dân mới được hưởng thụ đầy đủ quyền lợi, độc lập mới vững chắc và lâu dài.

Vì vậy, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc là điều kiện để xây dựng chủ nghĩa xã hội, và chủ nghĩa xã hội là mục tiêu để bảo vệ, củng cố và phát triển nền độc lập đó.

1. **LIÊN HỆ THỰC TIỄN VIỆT NAM HIỆN NAY**
2. **Thời kỳ từ 1945-1954**

Giai đoạn từ năm 1945-1954 là một cuộc đấu tranh gian khổ để bảo vệ nền độc lập vừa mới giành được của dân tộc Việt Nam. Cách mạng Tháng Tám thành công đã xóa bỏ ách thống trị của thực dân Pháp và khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng Hòa. Tuy nhiên, ngay sau đó, đất nước phải đối mặt với nguy cơ từ quân Tưởng Giới Thạch ở phía Bắc và thực dân Pháp ở phía Nam. Trước tình hình hiểm nghèo, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thực hiện các biện pháp ngoại giao khéo léo để kéo dài thời gian chuẩn bị cho cuộc kháng chiến. Ngày 19 tháng 12 năm 1946, khi không còn lựa chọn hòa bình, Người kêu gọi toàn quốc kháng chiến với quyết tâm bảo vệ độc lập. Cuộc kháng chiến diễn ra trong điều kiện khó khăn, nhưng quân và dân ta đã giành được nhiều chiến thắng vang dội, thể hiện tinh thần “lấy ít địch nhiều”. Đỉnh cao của cuộc kháng chiến là chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954, không chỉ chấn động thế giới mà còn buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Geneva, công nhận độc lập và chủ quyền của Việt Nam. Mặc dù đất nước tạm thời bị chia cắt, nhưng cuộc kháng chiến đã đặt nền móng cho công cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam và thống nhất đất nước sau này. Như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Dù khó khăn, gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi”.

1. **Thời kỳ từ 1954-1975**

Trong giai đoạn 1954-1975, tình hình độc lập đất nước và tự do của nhân dân Việt Nam trải qua nhiều biến động và thử thách. Sau khi Hiệp định Geneva được ký kết, Việt Nam bị chia cắt thành hai miền: miền Bắc và miền Nam, với mỗi miền có những định hướng phát triển và chính quyền khác nhau.

Miền Bắc: Ngay sau khi thống nhất, miền Bắc bắt tay vào việc xây dựng chủ nghĩa xã hội với quyết tâm cao độ, nhằm thực hiện mục tiêu độc lập và tự do cho nhân dân. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam, nhiều chương trình cải cách được thực hiện, bao gồm cải cách ruộng đất và phát triển công nghiệp. Nhân dân miền Bắc đã được hưởng tự do hơn so với trước đây, với nhiều quyền lợi về giáo dục, y tế và văn hóa được cải thiện. Tuy nhiên, cuộc sống vẫn còn nhiều khó khăn do các yếu tố như thiên tai và thiếu hụt kinh tế.

Miền Nam: Ngược lại, miền Nam dưới chế độ Ngô Đình Diệm và sau này là các chính quyền khác, không mang lại tự do cho người dân mà còn thường xuyên áp bức, đàn áp các phong trào đấu tranh. Người dân miền Nam phải sống trong một xã hội bất công, bị cấm đoán các hoạt động chính trị và bị đàn áp thẳng tay nếu tham gia các phong trào yêu nước. Mặc dù vậy, lòng yêu nước và khát vọng độc lập của nhân dân miền Nam không hề giảm sút. Các phong trào cách mạng ngày càng phát triển mạnh mẽ, tạo ra động lực cho cuộc chiến tranh giải phóng.

Từ những năm 1960, sự can thiệp quân sự của Mỹ vào miền Nam Việt Nam đã làm cho tình hình trở nên căng thẳng hơn. Người dân phải chịu đựng nhiều khổ đau do các cuộc chiến tranh, với hàng triệu người lính và dân thường thiệt mạng. Tuy nhiên, cùng với nỗ lực của quân và dân miền Bắc, các lực lượng cách mạng tại miềm Nam đã kiên cường chống lại sự xâm lược, khẳng định quyền sống và tự do của mình.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968 đã phản ánh quyết tâm và ý chí mạnh mẽ của nhân dân Việt Nam trong cuộc chiến giành độc lập và tự do. Cuối cùng, chiến thắng 30 tháng 4 năm 1975 không chỉ mang lại độc lập cho đất nước mà còn giải phóng miền Nam, khôi phục lại quyền tự do, hạnh phúc cho nhân dân Việt Nam, khẳng định một kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc. Dân tộc Việt Nam đã thực sự trở thành chủ nhân đất nước, một mảnh đất hòa bình và thống nhất.

1. **Thời kỳ sau 1975**

Sau khi đất nước thống nhất, Đảng Cộng sản Việt Nam đã thực hiện nhiều chính sách quan trọng nhằm khôi phục và phát triển kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân, cũng như xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ. Chính sách cải tạo kinh tế, bao gồm việc quốc hữu hóa các xí nghiệp lớn và thu hồi đất đai để phân phối lại cho nông dân, đã được triển khai nhằm tạo nền tảng cho sự phát triển kinh tế. Tuy nhiên, trong những năm đầu sau chiến tranh, đất nước phải đối mặt với nhiều khó khăn: kinh tế kiệt quệ, tỷ lệ lạm phát cao, thiếu thốn hàng hóa và nhu cầu cơ bản của người dân không được đáp ứng.

Để vượt qua những thách thức này, Đảng đã tiến hành đổi mới từ giữa thập niên 1980. Chính sách Đổi mới, được khởi xướng vào năm 1986, đã mở ra hướng đi mới cho nền kinh tế Việt Nam, chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Điều này đã giúp thu hút đầu tư trong và ngoài nước, phát triển sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân và từng bước nâng cao chất lượng sống.

Từ những năm 1990 trở đi, với sự ổn định chính trị, Việt Nam đã đạt được những thành tựu đáng kể trong phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, và nâng cao tự do cho người dân. Người dân Việt Nam được hưởng các quyền tự do cơ bản như tự do ngôn luận, tự do tín ngưỡng, và quyền tham gia vào các hoạt động chính trị, xã hội. Những thành tựu này đã tạo nên một môi trường thuận lợi cho sự phát triển bền vững của đất nước.

1. **Thực tiễn Việt Nam trong những năm gần đây**

Trong hơn một thập kỷ qua, Việt Nam tiếp tục duy trì và củng cố nền độc lập dân tộc, một giá trị đã được giành lấy và bảo vệ qua nhiều thế hệ. Trên trường quốc tế, Việt Nam kiên định theo đuổi chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa và đa dạng hóa quan hệ. Việt Nam đã tham gia vào nhiều tổ chức quốc tế và duy trì quan hệ ngoại giao tốt đẹp với nhiều quốc gia, từ đó củng cố vị thế và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, đặc biệt là trong các tranh chấp ở Biển Đông. Mục tiêu của Đảng và Nhà nước vẫn luôn là giữ vững hòa bình, ổn định để phát triển kinh tế-xã hội và đảm bảo quyền lợi cho người dân.

Về mặt tự do, người dân Việt Nam đã được thụ hưởng nhiều quyền lợi, tuy nhiên, những thách thức lớn trong các đợt thiên tai và đặc biệt là đại dịch COVID-19 đã khiến chính phủ phải triển khai nhiều biện pháp đặc biệt để bảo vệ an toàn cộng đồng. Trong suốt giai đoạn dịch bệnh, nhà nước đã áp dụng các biện pháp giãn cách xã hội, truy vết và tiêm phòng trên diện rộng, góp phần kiềm chế sự lây lan của virus. Tuy nhiên, các biện pháp hạn chế cũng đã gây ra những khó khăn nhất định trong việc đảm bảo quyền tự do đi lại và sinh hoạt của người dân. Chính quyền ưu tiên giữ vững sự an toàn, đảm bảo quyền được sống và chăm sóc sức khỏe cho toàn dân là hàng đầu, tạo tiền đề quan trọng cho sự hồi phục sau dịch bệnh.

Về văn hoá - xã hội, quá trình toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế đang tạo ra những thách thức đáng kể đối với bản sắc văn hóa và những giá trị truyền thống lâu đời của dân tộc Việt Nam. Trong bối cảnh này, một số quốc gia đã tận dụng cơ hội để truyền bá văn hóa, phong tục tập quán, và lối sống của mình ra khắp thế giới. Điều này dẫn đến việc nhiều tư tưởng độc hại dễ dàng len lỏi vào Việt Nam, gây ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống tinh thần của người dân. Hệ lụy từ việc này không chỉ là sự phai nhạt về văn hóa, mà còn có thể dẫn đến những thay đổi trong nhận thức và hành vi của thế hệ trẻ, từ đó đe dọa sự ổn định xã hội và sự phát triển bền vững của đất nước.

Trước tình hình đó, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đưa ra nhiều chính sách nhằm bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc. Một trong những chính sách quan trọng là tăng cường giáo dục về văn hóa và lịch sử cho thế hệ trẻ, giúp họ nhận thức rõ ràng về nguồn cội văn hóa dân tộc. Đồng thời, Đảng cũng khuyến khích việc phát triển các chương trình văn hóa nghệ thuật truyền thống, tạo điều kiện cho người dân tham gia vào các hoạt động văn hóa, từ đó giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa Việt Nam.

Kinh tế Việt Nam trong những năm trở lại đây đã có những bước phát triển đáng kể, từ việc mở rộng đầu tư nước ngoài đến thúc đẩy đổi mới sáng tạo và kinh tế số. Tuy đại dịch COVID-19 đã gây ra những cú sốc lớn cho nền kinh tế, đặc biệt là lĩnh vực du lịch và dịch vụ, nhưng Việt Nam đã và đang phục hồi nhanh chóng nhờ chính sách kích cầu, hỗ trợ doanh nghiệp và đẩy mạnh xuất khẩu. Ngoài ra, nhiều chương trình phát triển nông thôn và hỗ trợ người dân thoát nghèo đã giúp cải thiện đời sống và thu nhập, nhất là ở các khu vực khó khăn.

Về các chính sách, Đảng Cộng Sản Việt Nam vẫn kiên trì theo đuổi con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Từ Nghị quyết Đại hội Đảng XI đến XIII, các mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội đều hướng tới việc nâng cao đời sống người dân, đảm bảo quyền tự do và xây dựng một nền kinh tế độc lập, tự chủ, có khả năng hội nhập quốc tế sâu rộng. Đảng cũng đã đặt ra những kế hoạch dài hạn về phát triển kinh tế bền vững, chuyển đổi số và ứng phó với biến đổi khí hậu, từ đó đảm bảo sự ổn định và phát triển toàn diện cho đất nước trong bối cảnh thế giới biến động.

Tóm lại, thực tiễn Việt Nam hiện nay đã đạt được nhiều thành tựu trong việc củng cố độc lập, đảm bảo quyền tự do và phát triển kinh tế. Những chính sách đúng đắn của Đảng đã góp phần quan trọng vào việc duy trì và phát triển bền vững đất nước. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu, vẫn còn tồn tại những mặt trái, như bất bình đẳng trong phân phối thu nhập, môi trường bị ô nhiễm, sự chênh lệch phát triển giữa các vùng miền, và nguy cơ suy giảm các giá trị văn hóa truyền thống do quá trình hội nhập toàn cầu. Đảng và Nhà nước đã nhận thức sâu sắc về những thách thức này và đang triển khai nhiều biện pháp khắc phục.

Để giải quyết những vấn đề này, Đảng đã tập trung vào việc tăng cường phát triển kinh tế bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân ở các vùng sâu, vùng xa, thông qua các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế-xã hội, đặc biệt là cho đồng bào dân tộc thiểu số. Đồng thời, Đảng cũng đẩy mạnh việc bảo vệ môi trường bằng cách thúc đẩy các ngành công nghiệp xanh, ứng dụng khoa học công nghệ và quản lý tài nguyên hiệu quả.

Những biện pháp này không chỉ khắc phục những mặt trái trong quá trình phát triển mà còn góp phần quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu mà Hồ Chí Minh đã đề ra: độc lập dân tộc phải gắn liền với tự do, hạnh phúc của nhân dân.

1. **KẾT LUẬN**

Luận điểm của Hồ Chí Minh: “Nước độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc, tự do thì độc lập cũng chẳng có ý nghĩa gì” không chỉ phản ánh sâu sắc triết lý về quyền con người mà còn định hướng cho toàn bộ cuộc đấu tranh cách mạng dân tộc Việt Nam. Độc lập dân tộc không chỉ dừng lại ở việc thoát khỏi ách thống trị ngoại bang, mà phải gắn liền với liền với việc xây dựng một xã hội mà ở đó, mỗi người dân đều được sống trong tự do, hạnh phúc và bình đẳng.

Thực tiễn của Việt Nam hiện tại đã chứng minh rõ ràng giá trị của tư tưởng này. Sau hơn 40 năm thống nhất đất nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản Việt Nam, quốc gia đã đạt được những thành tựu to lớn trong việc bảo vệ và củng cố nền độc lập, đồng thời không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân. Trong bối cảnh đại dịch COVID-19 và những đợt thiên tai nghiêm trọng, Đảng và Nhà nước đã thể hiện trách nhiệm cao cả, đảm bảo sự an toàn và ổn định cho người dân, tạo ra môi trường phát triển kinh tế bền vững, và thúc đẩy các chính sách về an sinh xã hội.

Tuy nhiên, thách thức về việc duy trì cân bằng giữa độc lập dân tộc và tự do, hạnh phúc của nhân dân vẫn còn hiện diện trong quá trình phát triển kinh tế, xã hội. Vì vậy, tư tưởng của Hồ Chí Minh tiếp tục là kim chỉ nam, định hướng cho toàn bộ quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay và tương lai. Việt Nam cần tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, nỗ lực phát triển bền vững, xây dựng một quốc gia mà người dân được hưởng trọn vẹn độc lập, tự do và hạnh phúc như khát vọng lớn lao mà Bác Hồ đã để lại.

# TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb, Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.4
2. (2021), Nguyễn Mạnh Tường, Về những cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh, Viện Hàn Lâm khoa học xã hội Việt Nam
3. Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh, Trang 41, 42, 43, 44, Trường đại học kinh tế quốc dân, 2019.
4. Thông tin chính phủ: *Chính phủ đã tham gia tích cực, trách nhiệm, sáng tạo trong phòng, chống dịch*, Cổng thông tin điện tử Bộ y tế, 2021.
5. PGS.TS Bùi Đình Phong: *Hồ Chí Minh-Khát vọng độc lập, tự do, hạnh phúc và phát triển*, Tư liệu văn kiện Đảng, từ Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021.
6. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.34
7. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.19.
8. [Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội](https://tuyenquang.dcs.vn/DetailView/24668/22/Tu-tuong-Ho-Chi-Minh-ve-doc-lap-dan-toc-gan-lien-voi-chu-nghia-xa-hoi.html)
9. [Phát triển văn hóa ở Việt Nam hiện nay - Tạp chí cộng sản](https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/826923/phat-trien-van-hoa-o-viet-nam-hien-nay.aspx)
10. [Kinh tế Việt Nam quay trở lại tăng trưởng](https://baochinhphu.vn/kinh-te-viet-nam-dang-tro-lai-quy-dao-tang-truong-nhanh-102220605145738745.html)